

Bản án số: 08/2022/HS-ST  
Ngày 21-01-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Chọn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Ngọc Duyên và bà Nguyễn Thanh Nguyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Minh Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Minh Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số 62/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/HSST-QĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thanh Đ**, sinh ngày 09/8/2001 tại huyện A, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1962 (đã chết); tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện An Biên từ ngày 27/01/2021 cho đến nay. Có mặt

2. Họ và tên: **Nguyễn Phước M**, sinh ngày 01/8/1992 tại huyện A, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp A, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Nhị H, sinh năm 1966 và bà Trần Ngọc Đ, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện An Biên từ ngày 27/01/2021 đến ngày 06/4/2021 cho bảo lãnh đến nay. Có mặt

3. Họ và tên: **Hàng Duy P**, sinh ngày 01/01/2001 tại huyện A, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hàng Văn U, sinh năm 1980 (đã chết) và bà Trần Thị B, sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện An Biên từ ngày 27/01/2021 cho đến nay. Có mặt

*Người làm chứng:* Đỗ Khánh N, sinh năm 2001. Vắng mặt  
Trú tại: Ấp A, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 20 phút ngày 27/01/2021, Công an xã Nam Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang qua thực hiện công tác kiểm tra, xét nghiệm các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn xã. Qua xét nghiệm bị cáo Nguyễn Thanh Đ có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra, lúc này Đ tự cởi áo đang mặc trên người và lấy từ trên vai trái ra 01 (Một) gói thuốc lá nhãn hiệu HERO bên trong đựng 01 (Một) nylon viên màu đỏ, bên trong có chứa 02 (Hai) bịch nylon được hàn kín chứa các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất và tiến hành kiểm tra của nhà Nguyễn Phước M phát hiện 01 (Một) nỏ thủy tinh có chất màu trắng bám dính bên trong nghi là chất ma túy nên tiến hành thu giữ.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Phước M và Hàng Duy P khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 26/01/2021, Đ và Hàng Duy P đến nhà của Nguyễn Phước M thuộc ấp 3 Biển, xã Nam Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang chơi. Tại đây, Đ lấy 01 (Một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, loại A15, màu trắng của Đ đưa cho M để mua ma túy về cùng sử dụng thì M đồng ý. Sau đó, M rủ P dùng xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu đen xám, biển kiểm soát 68B1-20030 (xe của Trần Thị B là mẹ ruột của P đứng tên chủ sở hữu) đi mua ma túy về để sử dụng thì P đồng ý. Sau khi thống nhất, M điều khiển xe chở P đi đến khu vực thị trấn Thứ 11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang gặp đối tượng tên Được (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy với giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) và dùng điện thoại của Đ đưa để trực tiếp đổi ma túy. Sau khi mua được ma túy cả hai về nhà của M, tại đây P xin một lượng ma túy để về nhà tự sử dụng và đã sử dụng hết bộ sử dụng để sử dụng trái phép chất ma túy không truy tìm được, còn M và Đ chiết một lượng ma túy tụy vào nỏ thủy tin được gắn vào chai nhựa (loại chai sting) của M để cả hai cùng sử dụng. Trong quá trình sử dụng trái phép chất ma túy đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì có Đỗ Khánh N đến chơi và cùng sử dụng trái phép chất ma túy cùng với M và Đ vì trước đó vào khoảng 20 giờ ngày 26/01/2021 Đ có điện thoại kêu N chở Đ đi uống trà sữa gần trường cấp 2, 3 Nam Yên, tại đây Đ có nói với N về việc đưa điện thoại cho M và P để đi mua ma túy về nhà M sử dụng và nói với N có rảnh lại chơi (nghĩa là sử dụng trái phép chất ma túy).

Tại Kết luận giám định số 117/KL-KTHS ngày 01/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 02 (Hai) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1650 gam.

- Chất bám dính màu trắng chứa trong 01 (Một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0631 gam.

*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (Một) bịch nylon viền màu đỏ, kích thước 4,5cm x 4cm, bên trong chứa 01 (Một) bịch nylon viền màu xanh, kích thước 03cm x 2,4cm, bên trong 02 (Hai) bịch nylon đều có chứa các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất; 01 (Một) nỏ thủy tinh có chất màu trắng bám dính bên trong; 01 (Một) gói thuốc lá nhãn hiệu HERO; 01 (Một) bịch tấm bông bằng nhựa.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKSHAB ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Đ và Nguyễn Phước M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Hàng Duy P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:*

Về tội danh, đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Đ và Nguyễn Phước M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Hàng Duy P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Nguyễn Thanh Đ từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; và từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Nguyễn Phước M từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; và từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Hàng Duy P từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng

đến 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*Các bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Phước M và Hàng Duy P trình bày:*  
Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì.

*Các bị cáo nói lời sau cùng:* Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa đã làm rõ:

Do muốn có ma túy để sử dụng, Khoảng 18 giờ ngày 26/01/2021, Đ lấy 01 (Một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, loại A15, màu trắng của Đ đưa cho M để mua ma túy về cùng sử dụng thì M đồng ý. Sau đó, M rủ P đi mua ma túy về để sử dụng thì P đồng ý. Sau khi thống nhất, M điều khiển xe chở P đi đến khu vực thị trấn Thới 11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang gặp đối tượng tên Được (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy với giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) và dùng điện thoại của Đ đưa để trực tiếp đổi ma túy. Sau khi mua được ma túy cả hai về nhà của M, tại đây P xin một lượng ma túy để về nhà tự sử dụng, còn M và Đ chiết một lượng ma túy tụy vào nỏ thủy tin được gắn vào chai nhựa (loại chai sting) của M để cả hai cùng sử dụng. Trong quá trình sử dụng trái phép chất ma túy thì có Đỗ Khánh Nhựt đến chơi và cùng sử dụng trái phép chất ma túy cùng với M và Đ. Phần ma túy còn lại Đ cất giấu trong người. Đến 08 giờ 20 phút ngày 27/01/2021 Công an xã Nam Yên, huyện An Biên kiểm tra bắt, thu giữ trên người của Đ 02 (Hai) bịch chứa ma túy đá loại Methamphetamine có khối lượng theo kết luận giám định là 0,1650 gam và 01 (Một) nỏ thủy tinh bên trong có chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng theo kết luận giám định là 0,0631 gam. Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Phước M, Hàng Duy P và Đỗ Khánh Nhựt đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Các đối tượng

Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Phước M và Đỗ Khánh N thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của M vào ngày 26/01/2021, chất ma túy do Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Phước M cung cấp, dụng cụ sử dụng ma túy do Nguyễn Phước M cung cấp. Còn đối với Hàng Duy P xin một lượng ma túy về nhà tự sử dụng một mình hết, bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy không truy tìm được. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Phước M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255; truy tố bị cáo Hàng Duy P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi pháp luật cấm và vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì ham chơi, đua đòi mà các bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng trái phép và tổ chức cho đối tượng nghiện ma túy sử dụng trái phép. Các bị cáo biết rõ tác hại của việc sử dụng trái phép sẽ gây ra nhiều hệ lụy cho xã hội, gây ảnh hưởng sức khỏe, kinh tế, còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật khác, làm mất an ninh trật tự xã hội và bất bình trong nhân dân... Do đó, cần xử các bị cáo một mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ và hậu quả bị cáo đã gây ra để các bị cáo có đủ thời gian cải tạo, học tập trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho những người khác có ý định tương tự như các bị cáo.

Trong vụ án này, đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Phước M và Hàng Duy P là cùng thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, đều là người thực hành nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự bằng nhau về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì các bị cáo Nguyễn Thanh Đ và Nguyễn Phước M cùng thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, chất ma túy do Đ và M cung cấp, dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy do M cung cấp nên 02 bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự bằng nhau về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Khánh N, Cơ quan Công an huyện An Biên đã có Công văn đề nghị Công an xã Nam Yên xử lý theo quy định. Riêng đối tượng tên Được, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có đủ cơ sở sẽ tiến hành xử lý sau.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra biết ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Riêng đối với bị cáo Nguyễn Phước M thuộc diện gia đình có công nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì màu trắng được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến Trần Ja Pan, có hình dấu tròn đỏ ghi chữ Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang niêm phong mẫu vật, vụ số 117/2021. Theo Kết luận Giám định số 117/KL-KTHS, ngày 01/02/2021 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong phong bì chứa các hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất chứa trong 02 (Hai) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1650 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định của 02 (Hai) bịch nylon có khối lượng là 0,1464 gam; chất bán dính màu trắng chứa trong 01 (Một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0631 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định của 01 (Một) bịch nylon có khối lượng là 0,0357 gam.

- 01 (Một) gói thuốc lá nhãn hiệu HERO và 01 (Một) bịch tấm bông bằng nhựa.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Kiểm sát viên chỉ đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 149 Bộ luật Hình sự để xử phạt đối với các bị cáo, không đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình sự đối với bị cáo M thuộc diện gia đình có công, không áp dụng tình tiết phạm tội đồng phạm và không đề nghị xử lý vật chứng của vụ án là chưa đầy đủ. Còn các nội dung đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Đ và Nguyễn Phước M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái

phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Hàng Duy P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

### **1. Về hình phạt:**

1.1 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ 02 (Hai) tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 03 (Ba) tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thanh Đ phải chấp hành 05 (Năm) năm, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/01/2021.

1.2 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước M 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 (Hai) 06 (Sáu) tháng năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Phước M phải chấp hành 04 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/01/2021 đến ngày 06/4/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hàng Duy P 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/01/2021.

**2. Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì màu trắng được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến Trần Ja Pan, có hình dấu tròn đỏ ghi chữ Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang niêm phong mẫu vật, vụ số 117/2021. Theo Kết luận Giám định số 117/KL-KTHS, ngày 01/02/2021 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong phong bì chứa các hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất chứa trong 02 (Hai) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1650 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định của 02 (Hai) bịch nylon có khối lượng là 0,1464 gam; Chất bán dính màu trắng chứa trong 01 (Một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0631 gam. Mẫu vật còn

lại sau giám định của 01 (Một) bịch nylon có khối lượng là 0,0357 gam.

- 01 (Một) gói thuốc lá nhãn hiệu HERO và 01 (Một) bịch tấm bông bằng nhựa.

Các vật chứng nêu trên được thể hiện theo quyết định chuyển giao vật chứng số 19/QĐ-VKSHAB ngày 06/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Phước M và Hàng Duy P, mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

**4. Quyền kháng cáo:** Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- NTG; CA huyện An Biên;
- Người TGT;
- Lưu hồ sơ, văn phòng (Dương).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Chơn**